

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo,
điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-BKH ngày 19/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc Ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-BKH ngày 23/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2007/NQ-HĐND ngày 19/12/2007 của HĐND tỉnh khóa X, kỳ họp lần thứ 14 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2008**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/01/2007
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Năm 2008 là năm bản lề của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 có ý nghĩa rất quan trọng cho việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2008 đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh; đồng thời, phải triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp về kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là phải đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) từ 14% - 14,5%; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

**I. TÍCH CỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH,
ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU
QUẢ, SỨC CẠNH TRANH VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA NỀN KINH TẾ**

1. Tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đã ban hành; sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ kịp thời những quy định không còn phù hợp, đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhất là các dự án lớn, dự án đầu tư vào kết cấu hạ tầng giao thông và sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Rà soát để loại bỏ ngay những giấy phép, quy định không còn phù hợp gây ách tắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Phát triển các ngành kinh tế

a) Phát triển nông nghiệp:

Nâng cao trình độ thâm canh, tăng năng suất, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi. Phát triển vững chắc các cây công nghiệp theo quy hoạch, hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp

ché biến. Tổng kết và nhân rộng kết quả thí điểm giao rừng, khoán bảo vệ rừng. Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ để tăng hiệu quả nuôi trồng và khai thác thủy sản. Tích cực, chủ động phòng chống thiên tai, bão lũ. Nâng cao khả năng cảnh báo, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Thực hiện việc miễn thủy lợi phí cho nông dân. Tăng cường cán bộ và kinh phí cho công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, chuyển các cơ sở gây ô nhiễm trong khu dân cư đến khu công nghiệp và cụm ngành nghề nông thôn.

Phát triển toàn diện kinh tế biển theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa X và Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ để tăng hiệu quả đánh bắt hải sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cảng cá, khu trú bão; nâng cao chất lượng tổ chức lại các đội tàu thuyền để đánh bắt thủy sản có hiệu quả, an toàn trên biển; khuyến khích đầu tư chế biến và xuất khẩu thủy sản, gắn với phát triển nuôi trồng thủy sản. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, bền vững, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

b) Phát triển công nghiệp, xây dựng và quản lý đô thị:

Thực hiện các giải pháp nhằm tiếp tục phát triển công nghiệp với tốc độ cao, gắn liền với nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm đang có lợi thế so sánh; phát triển công nghiệp, xây dựng gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường liên kết, hợp tác trong ngành, giữa các ngành và giữa các thành phần kinh tế để phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến và công nghệ sử dụng nguyên liệu trong tỉnh để sản xuất.

Tạo thêm nhiều kênh vốn khác nhau để đẩy nhanh tốc độ xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh để thu hút có lựa chọn các nhà đầu tư đủ năng lực tài chính, công nghệ đảm bảo môi trường...

Phát triển nhà ở gắn với phát triển các khu đô thị mới nhằm hình thành đồng bộ các khu nhà ở thương mại, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dân cư có mức thu nhập khác nhau trên từng địa bàn.

Kiểm tra, thu hồi diện tích đất đã cấp, giao cho các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích hoặc chậm sử dụng so với tiến độ theo quy định của Luật Đất đai.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch:

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng và có lợi thế cạnh tranh; chú trọng mở rộng các dịch vụ mới, nhất là các dịch vụ cao cấp, dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở nông thôn. Phát triển các loại hình dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ của Khu kinh tế Dung Quất.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của công tác xúc tiến thương mại, du lịch. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng tại Khu du lịch Mỹ Khê, Khe Hai. Phát triển tuyến du lịch theo dòng nhật ký Đặng Thùy Trâm. Xây dựng tuyến đường đến khu du lịch Cà Đăm - Nước Trong.

II. CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các cam kết quốc tế về thương mại, đầu tư, dịch vụ và các lĩnh vực khác. Thực hiện Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi khi Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới giai đoạn 2007 - 2010. Các ngành, các cấp, các đơn vị cần căn cứ vào các cam kết trong WTO, xây dựng kế hoạch hành động của mình để tranh thủ tối đa các cơ hội và hạn chế các tác động bất lợi của hội nhập. Đảm bảo hội nhập một cách chủ động, hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập đến phát triển của ngành, lĩnh vực trong thẩm quyền quản lý nhà nước.

Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, ngành hàng và sản phẩm. Tập trung sự hỗ trợ của nhà nước vào việc mở rộng và phát triển thị trường, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, các dịch vụ xuất khẩu, bảo vệ thương hiệu và các quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu.

Phối hợp hành động giữa các cơ quan chức năng của Nhà nước với các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH

1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược và quy hoạch, bảo đảm cho chiến lược và quy hoạch đáp ứng được yêu cầu định hướng của sự phát triển, là căn cứ cho đầu tư, là cơ sở để điều hành, giám sát và đánh giá hiệu quả của nền kinh tế. Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng phải đi trước một bước và phải được quản lý chặt chẽ.

Xây dựng nhanh và nâng cao chất lượng quy hoạch các đô thị, đặc biệt là quy hoạch mở rộng thành phố Quảng Ngãi, Khu đô thị Vạn Tường, Dốc Sỏi, Đức Phổ, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các khu đô thị; khắc phục tình trạng xây dựng trái phép nhà cửa.

Hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thành phố từ năm 2011 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Các ngành và các huyện, thành phố tiếp tục rà soát lại quy hoạch của ngành và các huyện, thành phố để điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch Dải ven biển miền Trung và Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung.

2. Triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch đất đai. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ động giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng, đấu giá công khai quỹ đất để tạo nguồn đầu tư phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, đời sống đối với những hộ nông dân có đất bị thu hồi để chuyển đổi mục đích sử dụng.

3. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, khắc phục tình trạng quy hoạch treo, xây dựng trái phép; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4. Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đảm bảo kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch của địa phương năm 2008.

IV. ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đúng tiến độ các công trình, dự án nhất là các công trình trọng điểm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, trước hết là các giải pháp về quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, các thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng,... để khắc phục tình trạng giải ngân chậm, tồn đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Kiên quyết thực hiện cắt giảm, điều chuyển nguồn vốn của các công trình, dự án không có khả năng triển khai cho các công trình, dự án quan trọng, đủ điều kiện thực hiện nhưng còn khó khăn về nguồn vốn.

Các đầu mối giao kế hoạch triển khai ngay việc giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2008 và bảo đảm đúng quy định hiện hành của Nhà nước về việc sử dụng ngân sách nhà nước trong đầu tư. Các huyện, thành phố được phân cấp vốn đầu tư phải thực hiện việc phân khai kế hoạch đảm bảo theo cơ cấu tỉnh giao và thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2007/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trong đó cần chú ý ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng và vốn các dự án từ năm 2007 về trước được UBND tỉnh cân đối trả nợ nhưng có phần đóng góp của địa phương.

2. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện quy trình xây dựng cơ bản như lập và phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế dự toán, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả trúng thầu; các bước trong quá trình tổ chức thi công như bồi thường, giải phóng mặt bằng và lập các thủ tục giải ngân, quyết toán công trình. Trước mắt triển khai ngay Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP, ngày 30/11/2007 của Chính phủ.

3. Lựa chọn chủ đầu tư là người trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng công trình đồng thời có đủ năng lực để điều hành dự án, nhằm tránh thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng. Các chủ đầu tư phải tập trung xây dựng, củng cố các ban quản lý dự án đủ và đúng tiêu chuẩn theo quy định để đảm bảo thực hiện các dự án được giao. Thực hiện theo lộ trình việc chuyển các ban quản lý dự án thành các tổ chức tư vấn quản lý dự án chuyên nghiệp hoạt động Luật Doanh nghiệp. Các công trình trước khi tổ chức thi công phải thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có).

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của tỉnh. Tổ chức trực báo thường xuyên, kịp thời xử lý những vướng mắc, tồn tại. Các Sở, ngành

chức năng ưu tiên giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư các công trình trọng điểm. Các địa phương có công trình trọng điểm trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư trong công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi công đẩy nhanh tiến độ công trình.

Thực báo thường xuyên, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình 134, công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, Đề án xoá nhà tạm cho người nghèo. Thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức thực báo, kiểm tra Chương trình hỗ trợ xã bãi ngang ven biển. Thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư và công tác hậu kiểm nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán công trình hoàn thành theo Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính và công tác duy tu bảo dưỡng công trình trong quá trình sử dụng. Đối với các dự án liên quan đến việc nâng cấp, phải quyết toán xong dự án cũ mới cho phép lập dự án mới nâng cấp.

5. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra nhằm khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chống thất thoát, lãng phí; tăng cường quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng; tổ chức giám sát, thanh tra dự án đầu tư ngay từ khi lập dự án, thẩm định, bố trí vốn đầu tư, bảo đảm dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

V. TẬP TRUNG SỨC PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

1. Triển khai các giải pháp đồng bộ để tạo ra những đột phá về nâng cao chất lượng và hiệu quả của đào tạo nhân lực, làm cho nguồn nhân lực trở thành một yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư và là một lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế; trước hết là đáp ứng nhu cầu về lực lượng lao động tại các khu công nghiệp và Khu kinh tế Dung Quất. Nâng cao chất lượng và quy mô đào tạo nghề với phương châm đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Tập trung xây dựng Trường Đại học Phạm Văn Đồng thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực lớn của khu vực gắn với sự hình thành và phát triển các cơ sở đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại Quảng Ngãi, nâng cấp Trường Cao đẳng Tài chính thành Trường Đại học Tài chính và phát triển các cơ sở đào tạo nghề theo hướng xã hội hóa nhằm cung cấp lực lượng lao động có tay nghề cao phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Kết hợp lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trẻ có triển vọng để từng bước hình thành đội ngũ cán bộ chiến lược của tỉnh. Thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

2. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, quản lý chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án xuất khẩu lao động giai đoạn 2006 - 2010, Đề án giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

3. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Tăng cường biện pháp bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ giáo viên, giảng viên đáp ứng yêu cầu giáo dục đào tạo trong giai đoạn phát triển mới. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên trong từng cấp học, bậc học và trong cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo ở các cấp, các địa phương. Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy và học ở các cấp học phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; khuyến khích phát triển mạnh việc dạy và học ngoại ngữ.

4. Khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ quy định cơ chế tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tăng cường huy động vốn đầu tư cho khoa học công nghệ, thành lập quỹ khoa học công nghệ hoạt động đạt hiệu quả. Phát triển các hoạt động tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ; tổ chức đấu thầu các đề tài khoa học công nghệ.

VI. GIẢI QUYẾT TỐT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Ưu tiên đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo; bảo đảm phát triển kinh tế gắn liền với việc giải quyết ngày càng tốt hơn các vấn đề văn hoá, xã hội.

2. Đẩy mạnh các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống cho đồng bào nghèo, đồng bào có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giảm nghèo. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho những đối tượng, địa bàn bức xúc về nghèo đói; tập trung vào các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi cách làm ăn đồng thời với dạy nghề, truyền nghề theo cây trồng, vật nuôi để các hộ nghèo tự lực vươn lên; hỗ trợ hộ làm kinh tế giỏi, làm mô hình mẫu để nhân rộng, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để kịp thời hướng dẫn và tiến hành hoạt động cứu trợ tại địa phương và có các giải pháp khắc phục hậu quả.

3. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với nước; vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; nâng cao mức sống về vật chất, tinh thần của người có công; trợ giúp nạn nhân chất độc da cam, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về đầu tư nâng cấp hệ thống y tế, đào tạo cán bộ, xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ y tế tuyến dưới để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến dưới, giảm quá tải cho Bệnh viện đa khoa tỉnh. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh. Lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong các chính sách, các chương trình, các dự án phát triển. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, hạn chế tốc độ tăng dân số và chú trọng nâng cao chất lượng dân số và phân bố dân cư hợp lý. Đẩy mạnh công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; làm tốt công tác chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

5. Tăng cường các biện pháp phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sống lành mạnh, an toàn tại các đơn vị cơ sở, phường xã, doanh nghiệp, trường học, khu dân cư,...

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể thao; khuyến khích phát triển các đơn vị cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao ngoài công lập. Đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở dạy nghề với cơ sở sản xuất, kinh doanh; duy trì hoạt động sản giao dịch việc làm định kỳ và thường xuyên.

7. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông theo Chỉ thị 22/CT-TW ngày 24/02/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính phủ. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông. Kiên quyết thực hiện quy định về đội mũ bảo hiểm. Tăng cường lực lượng cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông và huy động lực lượng tình nguyện của nhân dân để kiểm tra, giám sát việc chấp hành luật giao thông. Xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông.

VII. SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường, đặc biệt là các khu dân cư, khu vực đô thị, khu công nghiệp, vùng đầu nguồn nước, ven biển, khu vực làng nghề.

Tổ chức thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, coi đây là nhiệm vụ cấp bách để phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Khuyến khích và có biện pháp nhân rộng các mô hình phát triển bền vững điển hình; đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vào việc triển khai từng dự án và hoạt động của từng doanh nghiệp.

Tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt ở các đô thị, Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh. Xây dựng mô hình tổ chức thu gom, xử lý rác thải. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Chấn chỉnh hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Xây dựng Đề án khả thi về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên cát trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu ổn định giá, tăng thu ngân sách nhà nước, đảm bảo vệ sinh môi trường và trật tự an toàn xã hội.

VIII. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÁT HUY HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, tập trung trước hết vào những nơi, những việc đang gây vướng mắc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục hiện đại hoá nền hành chính, đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp, ổn định tổ chức của các cơ quan chức năng thuộc UBND tỉnh theo hướng sắp xếp của Chính phủ. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ban ngành tránh sự trùng lặp chức năng giữa các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính đến năm 2010. Phân cấp mạnh quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội cho cấp huyện, xã đi đôi với tăng cường chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý theo pháp luật. Việc phân cấp quản lý phải gắn với phân cấp biên chế và ngân sách nhà nước. Phân cấp mạnh cho thủ trưởng trực tiếp trong việc tuyển dụng, thi, nâng ngạch, đề bạt và sử dụng cán bộ.

Phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, công chức gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhũng nhiễu, gây phiền hà cho công dân và doanh nghiệp.

2. Tập trung chỉ đạo giải quyết có kết quả khiếu nại, tố cáo của công dân; có giải pháp hợp lý và hiệu quả nhằm giải quyết tốt các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài; kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại mới phát sinh. Người đứng đầu cấp uỷ và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo giải quyết khiếu nại của công dân ở địa phương mình.

IX. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trước hết là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, chi tiêu ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, đề bạt và bố trí cán bộ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý, giám sát thu nhập của cán bộ, công chức, nhất là những người có chức, có quyền. Thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi, luân chuyển cán bộ và vị trí công tác của cán bộ, công chức.

2. Thực hiện kiên quyết chủ trương phân cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công.

X. GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Tăng cường tiềm lực và nâng cao sức mạnh của thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chiến lược và các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy. Xây dựng một xã hội an toàn, lành mạnh, dân chủ và kỷ cương. Tăng cường vận động nhân dân và bằng các biện pháp thích hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề về tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền,... để gây mất ổn định chính trị - xã hội./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế